|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *Đắk Nông, ngày  tháng   năm 2020* |

  (**Dự thảo)**

**QUYẾT ĐỊNH**

BAN HÀNH QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ, SỬ DỤNG

SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số [27/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-27-2019-nd-cp-huong-dan-luat-do-dac-va-ban-do-387695.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Ngh%E1%BB%8B%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%2027/2019/N%C4%90-CP) ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;*

*Căn cứ Thông tư số [25/2014/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/thong-tu-25-2014-tt-btnmt-ban-do-dia-chinh-236562.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Th%C3%B4ng%20t%C6%B0%2025/2014/TT-BTNMT) ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;*

*Căn cứ Thông tư số [02/2015/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/thong-tu-02-2015-tt-btnmt-huong-dan-nghi-dinh-43-2014-nd-cp-nghi-dinh-44-2014-nd-cp-266954.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Th%C3%B4ng%20t%C6%B0%2002/2015/TT-BTNMT) ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số [43/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-43-2014-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-dat-dai-230680.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Ngh%E1%BB%8B%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%2043/2014/N%C4%90-CP) và Nghị định số [44/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-44-2014-nd-cp-quy-dinh-ve-gia-dat-230632.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Ngh%E1%BB%8B%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%2044/2014/N%C4%90-CP) ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số [33/2017/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-33-2017-tt-btnmt-huong-dan-nghi-dinh-01-2017-nd-cp-luat-dat-dai-340179.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Th%C3%B4ng%20t%C6%B0%2033/2017/TT-BTNMT) ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số [01/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-01-2017-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-huong-dan-luat-dat-dai-337031.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Ngh%E1%BB%8B%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%2001/2017/N%C4%90-CP) ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số [68/2015/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-68-2015-tt-btnmt-ky-thuat-do-dac-truc-tiep-dia-hinh-thanh-lap-ban-do-co-so-du-lieu-nen-dia-ly-300575.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Th%C3%B4ng%20t%C6%B0%2068/2015/TT-BTNMT) ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000;*

*Căn cứ Thông tư số [49/2016/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/thong-tu-49-2016-tt-btnmt-cong-tac-giam-sat-kiem-tra-tham-dinh-cong-trinh-san-pham-dat-dai-340782.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Th%C3%B4ng%20t%C6%B0%2049/2016/TT-BTNMT) ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số [24/2018/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/thong-tu-24-2018-tt-btnmt-kiem-tra-tham-dinh-nghiem-thu-chat-luong-san-pham-do-dac-va-ban-do-403172.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Th%C3%B4ng%20t%C6%B0%2024/2018/TT-BTNMT) ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm Đo đạc và bản đồ;*

*Căn cứ Thông tư số [19/2019/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/thong-tu-19-2019-tt-btnmt-quy-dinh-ky-thuat-noi-dung-va-ky-hieu-ban-do-dia-hinh-quoc-gia-431617.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Th%C3%B4ng%20t%C6%B0%2019/2019/TT-BTNMT) ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về nội dung và ký hiệu bản đồ địa hình quốc gia tỉ lệ 1:2.000, 1:5.000;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động Đo đạc và bản đồ, sử dụng sản phẩm Đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.**Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2020 và thay thế Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định thống nhất quản lý các hoạt động Đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan đến hoạt động Đo đạc và bản đồ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tài nguyên và Môi trường;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Ủy ban MTTQVN tỉnh;- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;- CT, các PCT UBND tỉnh;- Các PCVP UBND tỉnh;- Đài PTTH tỉnh;- Báo Đắk Nông;- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;- Lưu: VT, CTTĐT, KTN(Th). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

VỀ HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ, SỬ DỤNG

SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

 *(Ban hành kèm theo Quyết định số ……./QĐ-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định việc thống nhất công tác quản lý nhà nước về hoạt động Đo đạc và bản đồ đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động Đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động Đo đạc và bản đồ, quản lý, khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm Đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài sử dụng các sản phẩm Đo đạc và bản đồ làm tài liệu, hồ sơ khi giải quyết các thủ tục hành chính.

Quy định này không áp dụng đối với các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân hoạt động Đo đạc và bản đồ nhằm mục đích phục vụ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Các hoạt động về Đo đạc và bản đồ không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bản đồ hiện trạng*là bản đồ chuyên đề, phản ánh hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm đo đạc, thể hiện cả nội dung địa chính và các yếu tố địa hình.

Bản đồ hiện trạng nhằm phục vụ cho các mục đích: cấp chỉ giới quy hoạch, lập quy hoạch tổng mặt bằng, quy hoạch đô thị và nông thôn, cung cấp thông tin quy hoạch, công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và công nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khi thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (trong trường hợp bản đồ hiện trạng phục vụ công tác lập quy hoạch mà bản đồ không phù hợp với hiện trạng tại thời điểm lập quy hoạch thì phải thực hiện đối soát, đo vẽ bổ sung). Trường hợp chủ đầu tư không sử dụng bản đồ hiện trạng thì có thể lựa chọn việc lập bản đồ địa hình và bản đồ địa chính để phục vụ cho dự án theo các quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân**

1. Quyền của các tổ chức, cá nhân

a) Tổ chức, cá nhân được thực hiện hoạt động đo đạc, bản đồ theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Mọi tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng các sản phẩm đo đạc, bản đồ theo quy định của pháp luật và Quy định này.

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực đo đạc, bản đồ trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân

a) Tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ giữ gìn, bảo vệ các công trình, sản phẩm đo đạc, bản đồ theo quy định của pháp luật và Quy định này.

b) Tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ trả phí kiểm tra và xác nhận bản đồ hoặc lệ phí khi khai thác sử dụng sản phẩm đo đạc, bản đồ (nếu có) theo quy định của pháp luật.

c) Nghiêm cấm các hoạt động đo đạc, bản đồ có nguy cơ làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Chương II**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

**Điều 4. Quản lý nhà nước về Đo đạc và bản đồ**

1. Tổ chức, cá nhân phải có Giấy phép hoạt động Đo đạc và bản đồ do cấp có thẩm quyền cấp và đang còn hiệu lực mới được thực hiện công tác đo đạc, lập hoặc chỉnh lý, hiện chỉnh sản phẩm Đo đạc và bản đồ, xuất bản bản đồ trên địa bàn tỉnh Đăk Nông theo đúng quy định của nhà nước.

2. Các sản phẩm Đo đạc và bản đồ trước khi sử dụng làm tài liệu, hồ sơ quản lý Nhà nước phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu theo quy định.

3. Bản đồ phải ghi rõ cơ sở pháp lý, cơ sở toán học, nguồn gốc xuất xứ, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận mới được lưu hành sử dụng. Nếu xuất bản phải có giấy phép theo quy định của Luật Xuất bản. Các loại bản đồ không có giấy phép xuất bản hoặc chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận thì không được sử dụng để giải quyết những công việc mang tính pháp lý, không được treo tại nơi công sở và văn phòng.

4. Thống nhất sử dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000, kinh tuyến trục 108°30’ múi chiếu 3° đối với các công trình có hạng mục Đo đạc và bản đồ sử dụng hệ thống điểm đo đạc cơ sở đã có trên địa bàn tỉnh để phát triển lưới khống chế đo vẽ.

**Điều 5. Đo đạc và thành lập các loại bản đồ**

1. Cơ sở toán học

a) Việc thành lập bản đồ trên địa bàn tỉnh Đăk Nông thống nhất sử dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000, kinh tuyến trục 108°30’ múi chiếu 3° và hệ độ cao quốc gia hiện hành.

b) Thông số hệ quy chiếu và hệ tọa độ để lập bản đồ địa chính thực hiện theo quy định tại Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20 tháng 6 năm 2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000.

2. Tỷ lệ bản đồ

a) Việc lựa chọn tỷ lệ bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng, bản đồ chuyên đề căn cứ theo yêu công việc cụ thể.

b) Trích đo địa chính:

- Khu vực đất phi nông nghiệp: tỷ lệ 1:500 đối với đất đô thị; tỷ lệ 1:1.000, 1:2.000 đối với các khu vực khác;

- Khu vực đất Nông nghiệp: tỷ lệ 1:1.000 và 2000;

- Khu vực đất lâm nghiệp: tỷ lệ 1:5.000 và 1:10.000;

Ngoài các quy định trên việc lựa chọn tỷ lệ bản đồ địa chính phải đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 6 của Thông tư 25/2014/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Chia mảnh bản đồ được lập theo khổ A3, A2, A1, A0. Việc lựa chọn khổ giấy sao cho các góc khung có giá trị tọa độ chẵn và trong một dự án chỉ có một loại khổ giấy.

3. Nội dung bản đồ

a) Đo đạc, thành lập và biên tập nội dung bản đồ địa hình, bản đồ nền địa lý, bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ, Cơ quan chuyên ngành.

b) Đo đạc thành lập, biên tập bản đồ trích đo địa chính

Nội dung trình bày bản đồ đối với các sản phẩm trích đo địa chính, đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính theo quy định tại Thông tư số [25/2014/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/thong-tu-25-2014-tt-btnmt-ban-do-dia-chinh-236562.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Th%C3%B4ng%20t%C6%B0%2025/2014/TT-BTNMT) ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đối với trường hợp đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính để phục vụ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; đấu giá quyền sử dụng đất và mục đích quản lý đất đai khác thì phải đo vẽ trọn thửa cần chỉnh lý để thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ, bản đồ địa chính.

**Điều 6. Lập thiết kế kỹ thuật - dự toán**

1. Nguyên tắc về việc lập thiết kế kỹ thuật - dự toán.

a) Các công trình, dự án Đo đạc và bản đồ sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải lập thiết kế kỹ thuật - dự toán trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi thực hiện; việc lập dự toán kinh phí phải dựa trên đơn giá Đo đạc và bản đồ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

b) Chủ đầu tư thuê đơn vị có đủ điều kiện và năng lực được Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp giấy phép để lập thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình Đo đạc và bản đồ;

c) Đối với các công trình Đo đạc và bản đồ không sử dụng ngân sách nhà nước, việc phê duyệt dự toán kinh phí do chủ đầu tư quyết định.

2. Căn cứ để lập thiết kế kỹ thuật - dự toán:

a) Phạm vi nghiên cứu của dự án;

b) Các tài liệu trắc địa, bản đồ hiện có, chất lượng tài liệu;

c) Kết quả khảo sát khu vực thực hiện dự án về mức độ khó khăn, khả năng sử dụng các tài liệu trắc địa bản đồ hiện có;

d) Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về Đo đạc và bản đồ do các bộ, ngành ban hành;

đ) Đơn giá sản phẩm đo đạc, thành lập bản đồ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông ban hành;

e) Các văn bản về định mức kinh tế - kỹ thuật và lập dự toán kinh phí về Đo đạc và bản đồ do các bộ, ngành ban hành.

3. Nội dung thiết kế kỹ thuật - dự toán:

a) Sự cần thiết phải đo đạc, thành lập bản đồ;

b) Cơ sở pháp lý, các văn bản áp dụng trong thiết kế và thi công;

c) Mục đích, yêu cầu, phạm vi của dự án;

d) Đặc điểm địa hình, tình hình kinh tế xã hội của khu vực thực hiện dự án;

đ) Hiện trạng và khả năng sử dụng tư liệu, tài liệu đo đạc, bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ địa giới hành chính, các tư liệu ảnh và các loại tài liệu, bản đồ khác;

e) Thiết kế kỹ thuật và quy trình công nghệ từ tổng thể đến chi tiết cho từng hạng mục;

g) Kế hoạch thực hiện;

h) Công tác kiểm tra nghiệm thu, giao nộp sản phẩm;

i) Dự toán kinh phí.

4. Trường hợp trích đo địa chính thửa đất không phải lập thiết kế kỹ thuật - dự toán nhưng phải lập phương án thi công và được cơ quan quyết định đầu tư phê duyệt.

Nội dung chính của phương án thi công bao gồm:

a) Căn cứ lập phương án;

b) Tóm tắt mục tiêu, yêu cầu, phạm vi nhiệm vụ, khối lượng công việc;

c) Tóm tắt giải pháp kỹ thuật và tổ chức thực hiện;

d) Kinh phí thực hiện.

**Điều 7. Thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán**

1. Thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình Đo đạc và bản đồ

a) Công trình Đo đạc và bản đồ thực hiện bằng ngân sách nhà nước:

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán các dự án, công trình Đo đạc và bản đồ sử dụng nguồn vốn ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư và do các Sở, ban, ngành của tỉnh Đắk Nông thực hiện.

- Kết quả thẩm định là căn cứ để phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán và nghiệm thu thanh quyết toán công trình Đo đạc và bản đồ theo quy định.

b) Công trình Đo đạc và bản đồ không sử dụng ngân sách nhà nước: Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định hoặc thuê đơn vị có đủ tư cách pháp nhân và năng lực để thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán kinh phí công trình Đo đạc và bản đồ.

c) Hồ sơ trình thẩm định:

- Tờ trình thẩm định của chủ đầu tư;

- Hồ sơ năng lực của tổ chức lập thiết kế kỹ thuật - dự toán;

- Báo cáo khảo sát phục vụ công tác lập thiết kế kỹ thuật - dự toán;

- Thiết kế kỹ thuật - dự toán và các văn bản sử dụng làm căn cứ để lập thiết kế kỹ thuật - dự toán.

d) Hình thức thực hiện thẩm định:

Chủ đầu tư gửi tờ trình hoặc văn bản đề nghị thẩm định kèm theo hồ sơ tại bộ phận văn thư của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc qua đường bưu điện. Sau khi có kết quả thẩm định được gửi trả chủ đầu tư qua đường bưu điện hoặc thông báo trực tiếp cho chủ đầu tư đến nhận tại bộ phận văn thư.

2. Phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình Đo đạc và bản đồ

a) Đối với các công trình Đo đạc và bản đồ thực hiện bằng ngân sách nhà nước thì việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán do cơ quan quyết định đầu tư phê duyệt hoặc ủy quyền cho chủ đầu tư phê duyệt;

b) Các công trình Đo đạc và bản đồ không sử dụng ngân sách nhà nước việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư.

**Điều 8. Kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu và xác nhận sản phẩm bản đồ**

1. Các sản phẩm Đo đạc và bản đồ sản xuất trong tỉnh hoặc nhập khẩu đều phải chịu sự kiểm tra nhà nước về chất lượng, bao gồm cả các sản phẩm Đo đạc và bản đồ đã được đánh giá chất lượng bởi các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc đã được áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng khác theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra và xác nhận các sản phẩm bản đồ sử dụng làm tài liệu, hồ sơ phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, gồm:

- Bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng các tỷ lệ nhằm phục vụ cho các mục đích: xin cấp chỉ giới quy hoạch, lập quy hoạch tổng mặt bằng, quy hoạch khu vực đô thị, khu vực phát triển đô thị, khu chức năng đặc thù, khu vực cần lập quy hoạch phân khu và quy hoạch xây dựng nông thôn; công trình ngầm đô thị; cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; thăm dò, khai thác khoáng sản, tài nguyên và môi trường; quy hoạch nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi;

- Bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; bản đồ phục vụ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức, cá nhân.

- Bản đồ chuyên đề.

3. Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra và xác nhận các sản phẩm bản đồ sử dụng làm tài liệu, hồ sơ phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính gồm: mảnh trích đo địa chính thửa đất do Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc các đơn vị có giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh để phục vụ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận đơn lẻ, thường xuyên hàng năm thì phải có chữ ký của người thực hiện đo đạc, người kiểm tra và ký duyệt của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số [02/2015/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/thong-tu-02-2015-tt-btnmt-huong-dan-nghi-dinh-43-2014-nd-cp-nghi-dinh-44-2014-nd-cp-266954.aspx).

4. Các đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ có chức năng kiểm tra phải có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ khi có yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc theo đề nghị của chủ đầu tư, nhưng không được kiểm tra, thẩm định chất lượng sản phẩm đo đạc, bản đồ mà đơn vị mình thi công và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra, thẩm định.

**Điều 9. Giao nộp thông tin, dữ liệu, sản phẩm Đo đạc và bản đồ**

1. Thông tin, dữ liệu, sản phẩm Đo đạc và bản đồ được thành lập theo quy định này được giao nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường để cập nhật, lưu trữ và các cơ quan khác theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Giao nộp thông tin, dữ liệu Đo đạc và bản đồ

a) Thiết kế kỹ thuật - dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình cấp chủ đầu tư dạng giấy và tệp dữ liệu \*.pdf.

b) Sơ đồ lưới, ghi chú điểm, sổ đo; thành quả tính toán bình sai dạng tệp dữ liệu giấy và \*.pdf;

c) Bản đồ và các biểu, bảng kèm theo dạng giấy và dạng file số;

3. Trình tự giao nộp thông tin, dữ liệu Đo đạc và bản đồ

a) Sản phẩm giao nộp phải được thủ trưởng cơ quan chủ đầu tư, thủ trưởng đơn vị thi công, đơn vị kiểm định chất lượng và các cấp có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật liên quan ký tên, đóng dấu xác nhận;

b) Tổ chức có trách nhiệm giao nộp thông tin, dữ liệu Đo đạc và bản đồ thông báo bằng văn bản về việc giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm tổ chức việc giao nhận và tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, phương thức giao nhận.

c) Việc giao nhận thông tin, dữ liệu Đo đạc và bản đồ được lập thành biên bản giao nộp để làm căn cứ quyết toán các công trình, dự án Đo đạc và bản đồ.

**Điều 10. Cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin tư liệu Đo đạc và bản đồ**

1. Việc cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin tư liệu Đo đạc và bản đồ thực hiện theo quy định tại Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đăk Nông ban hành kèm theo Quyết định số [23/2019/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/quyet-dinh-52-2019-qd-ubnd-chia-se-va-su-dung-thong-tin-du-lieu-tai-nguyen-va-moi-truong-hoa-binh-431541.aspx) ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông.

2. Thông tin, dữ liệu đo đạc bản đồ không thuộc phạm vi bí mật Nhà nước được cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo nhu cầu sử dụng.

3. Việc cung cấp thông tin, dữ liệu Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi bí mật Nhà nước độ Mật cho cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

4. Thông tin, dữ liệu Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi bí mật Nhà nước độ Tối mật chỉ được cung cấp khi có yêu cầu bằng văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, người đứng đầu cơ quan của Quốc hội, người đứng đầu cơ quan của Trung ương Đảng, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội.

5. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh là đơn vị được giao cung cấp thông tin tư liệu tài nguyên môi trường, cung cấp trích lục bản đồ, điểm tọa độ, trả lời thông tin về nguồn gốc đất đai, sao lục bản đồ, hồ sơ địa chính, dịch vụ khai thác thông tin đất đai và khai thác các tài liệu khác có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường theo quy định của pháp luật.

**Chương III**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

**Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước**

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý các hoạt động Đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản, quy định, quản lý hoạt động Đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Chủ trì rà soát, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá Đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, dự án về Đo đạc và bản đồ của ngành và địa phương, đảm bảo không chồng chéo với kế hoạch, dự án của cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ và của các Bộ, ngành khác;

d) Tổ chức, quản lý việc triển khai các hoạt động Đo đạc và bản đồ theo quy hoạch, kế hoạch; quản lý hệ thống tư liệu Đo đạc và bản đồ trên toàn tỉnh; quản lý việc bảo mật, lưu trữ, cung cấp khai thác sử dụng thông tin tư liệu Đo đạc và bản đồ; quản lý việc bảo vệ các công trình xây dựng Đo đạc và bản đồ theo quy định;

đ) Kiểm tra, nghiệm thu, xác nhận bản đồ theo quy định tại Điều 8 của Quy định này;

e) Thẩm định hồ sơ và đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp mới, cấp bổ sung hoặc thu hồi giấy phép hoạt động Đo đạc và bản đồ cho các tổ chức; kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về Đo đạc và bản đồ của các tổ chức và cá nhân theo quy định;

g) Quản lý và tổ chức thực hiện việc xây dựng, cập nhật, khai thác hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật Đo đạc và bản đồ; cập nhật, lưu trữ, công bố và cung cấp thông tin, dữ liệu Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và các thông tin, dữ liệu Đo đạc và bản đồ do Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao;

h) Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về địa giới hành chính, địa danh thuộc tỉnh Đăk Nông; ấn phẩm bản đồ có sai sót về kỹ thuật;

i) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng và quản lý bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính, giải quyết tranh chấp về địa giới hành chính các cấp;

k) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất trên bản đồ, cắm mốc và bàn giao mốc ngoài thực địa cho các tổ chức các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý quy chuẩn mốc giới trên địa bàn tỉnh;

l) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức trực tiếp bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật có liên quan đến bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc; công bố công khai mốc giới, ranh giới hành lang bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc; kịp thời xử lý những trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc; đề xuất việc di dời mốc đo đạc trên diện tích đất đã giao cho cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 17 Nghị định số [27/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-27-2019-nd-cp-huong-dan-luat-do-dac-va-ban-do-387695.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Ngh%E1%BB%8B%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%2027/2019/N%C4%90-CP) .

m) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về hoạt động đo đạc, bản đồ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định;

n) Hướng dẫn hoạt động Đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đăk Nông theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý và triển khai hoạt động Đo đạc và bản đồ tại địa phương theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, dự án về Đo đạc và bản đồ của địa phương, đảm bảo phù hợp với kế hoạch, dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh và triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã cắm mốc giới và bàn giao đất cho hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

d) Hàng năm báo cáo về hoạt động Đo đạc và bản đồ, tình trạng công trình hạ tầng đo đạc gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức tuyên truyền và giáo dục mọi công dân có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về Đo đạc và bản đồ;

b) Ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động đo đạc, bản đồ và bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc bản đồ tại địa phương;

c) Phối hợp với các ngành để tiếp nhận, quản lý hệ thống bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính, mốc quy hoạch xây dựng, giao thông theo quy định.

5. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh: Tổ chức lưu trữ, quản lý, khai thác, cập nhật và sử dụng dữ liệu về Đo đạc và bản đồ theo quy định.

**Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về Đo đạc và bản đồ và pháp luật có liên quan khác khi tham gia hoạt động Đo đạc và bản đồ.

2. Chủ đầu tư và đơn vị thi công công trình đo đạc có trách nhiệm lập hồ sơ và bàn giao công trình cho Ủy ban nhân dân xã nơi đặt công trình theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc theo quy định của pháp luật.

4. Không được cản trở hoặc gây khó khăn cho người có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ về Đo đạc và bản đồ.

5. Đề xuất và kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản đình chỉ phát hành hoặc thu hồi: Các ấn phẩm bản đồ có sai sót về việc thể hiện địa giới hành chính, địa danh; sản phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật; sản phẩm bản đồ có nội dung thuộc phạm vi nghiêm cấm theo quy định của Luật Xuất bản.

**CHƯƠNG IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13. Hướng dẫn thi hành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, các ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

##### CHỦ TỊCH